

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	1,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-	-

DT thuần	2024		YoY
	4.61	▼ 25.8	▼ 84.8%
	tỷ VNĐ		

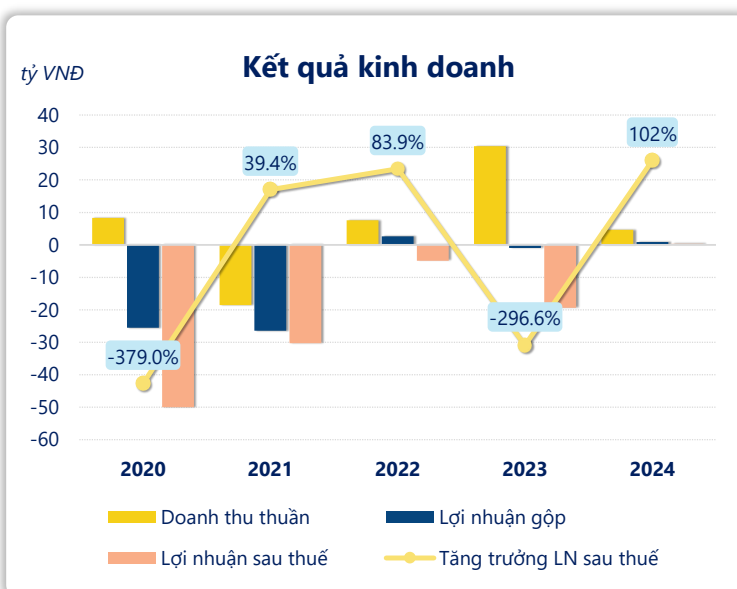
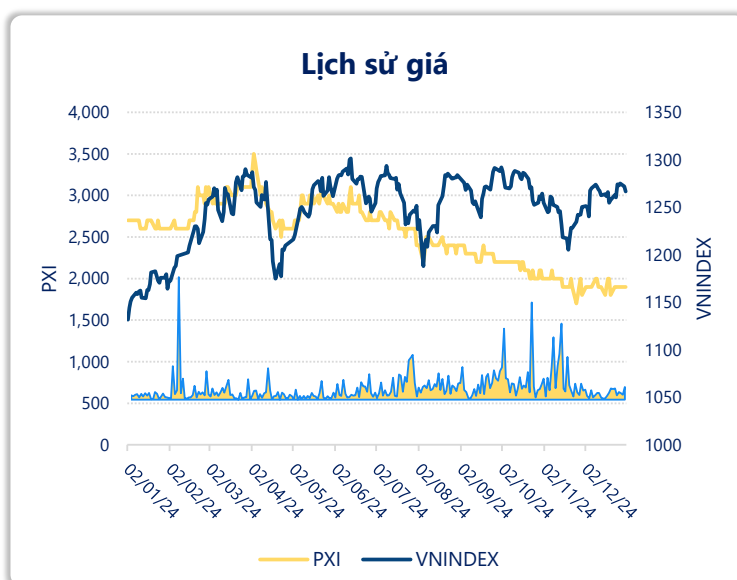
LN gộp	2024		YoY
	0.87	▲ 1.84	▲ 190%
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		YoY
	-5.19	▲ 7.71	▲ 59.9%
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		YoY
	0.37	▲ 19.7	▲ 102%
	tỷ VNĐ		

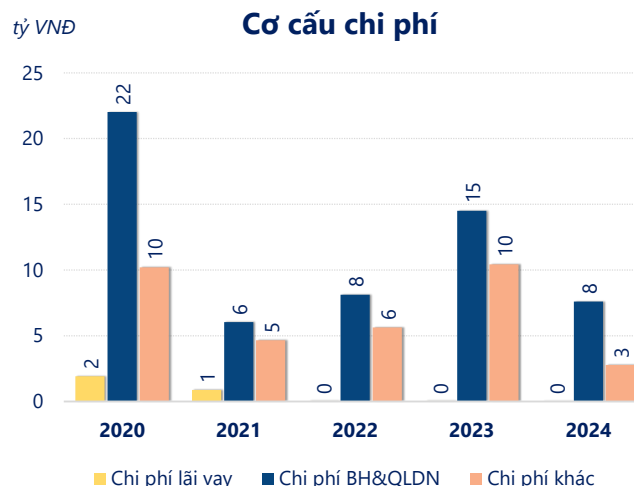
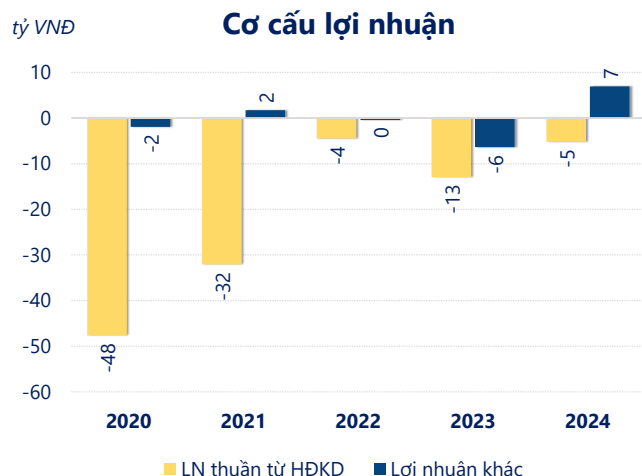
ROE	2024		+/- YoY
	0.3%	▲ 12.4%	

ROA	2024		+/- YoY
	0.1%	▲ 5.8%	



Năm **2024**, **PXI** ghi nhận doanh thu thuần **4.61** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **0.37** tỷ đồng, lần lượt **giảm 84.8%** và **tăng 102%** so với năm trước.

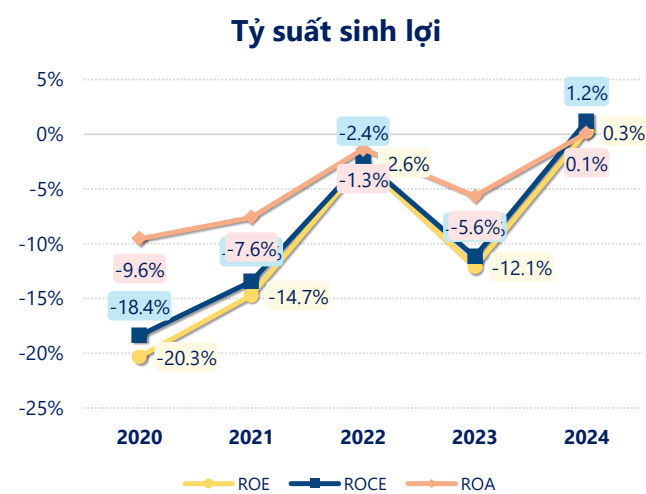
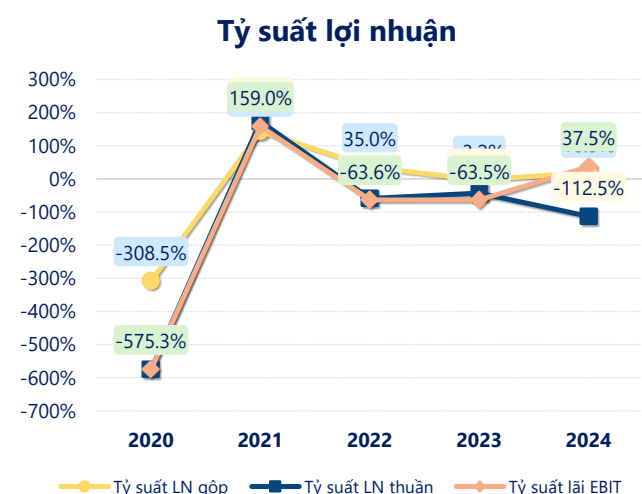
Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.



**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** của PXI năm **2024 tăng lên 7.76** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 5.19 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 47.67 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **0.01** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **7.61** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.78** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

**ROE** của PXI năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.27%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



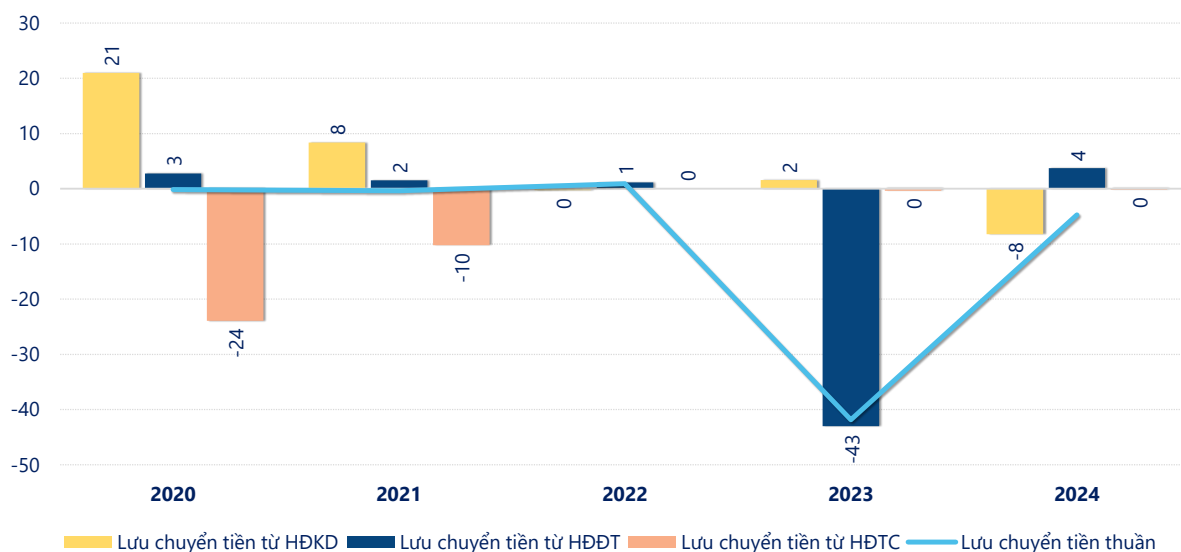
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>8.28</b>	<b>-18.5</b>	<b>7.60</b>	<b>30.4</b>	<b>4.61</b>
Giá vốn hàng bán	33.8	7.93	4.93	31.4	3.74
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>-25.6</b>	<b>-26.5</b>	<b>2.66</b>	<b>-0.97</b>	<b>0.87</b>
Doanh thu HĐTC	1.87	1.30	1.06	2.58	1.56
Chi phí TC	1.96	0.89	0.05	0.05	0.01
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>1.93</b>	<b>0.87</b>	<b>0.05</b>	<b>0.04</b>	<b>0.01</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	22.0	6.03	8.13	14.5	7.61
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>-47.7</b>	<b>-32.1</b>	<b>-4.45</b>	<b>-12.9</b>	<b>-5.19</b>
Lợi nhuận khác	-1.91	1.75	-0.43	-6.40	6.91
<b>LN trước thuế</b>	<b>-49.6</b>	<b>-30.3</b>	<b>-4.88</b>	<b>-19.3</b>	<b>1.72</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>-50.0</b>	<b>-30.3</b>	<b>-4.88</b>	<b>-19.3</b>	<b>0.37</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>-50.0</b>	<b>-30.3</b>	<b>-4.88</b>	<b>-19.3</b>	<b>0.37</b>

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của PXI bằng **-4.75** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-41.85 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-8.25** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **3.72** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.22** tỷ đồng.